



Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MINH ĐỨC
(Kèm theo Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực (tại sheet Ngành, lĩnh vực theo Nghị định 85/2025/NĐ- CP)	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/ Quyết định duyệt dự án đầu tư										Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến năm 2025 (Ngân sách xã)	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2026 tại Nghị quyết số 10/NQ-HBND ngày 06/02/2025 của HĐND xã				Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2026				Tăng/giảm	Tỉnh chất bổ tri vốn (CTHT, CBĐT, KCM)	Chí chủ (Chủ đầu tư)
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư						Tổng ngân sách xã	NSTT			XSKT	Đất	Tổng ngân sách xã	NSTT	XSKT	Đất					
				Số/ ngày	TMBT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMBT											Khởi công	Hoàn thành			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	15.1	15.2	15.3	16	16.1	16.2	16.3	17=16-15	18	19		
	TỔNG CỘNG				54.550	-	-	-	-	-	54.550	-	-	32.564	29.364	-	3.200	32.564	17.530	11.834	3.200	-				
I	Phân bổ chi tiết				54.550	-	-	-	-	-	54.550	-	-	32.564	29.364	-	3.200	32.564	17.530	11.834	3.200	-				
1.1	Dự án khởi công mới				54.550	-	-			-	54.550		-	32.564	29.364	-	3.200	32.564	17.530	11.834	3.200	-				
1	Ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền	3036784	Dự án: Ủy thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn xã Minh Đức	3464/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	900	xã Minh Đức		2026	2026	3464/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	900	2026		900	900			900	900			-	KCM	Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Hón Quán		
2	Giao thông	8194847	Xây dựng đường nhựa ấp 4 nối xã Minh Đức	410/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	5.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 1,75km; mặt đường rộng 6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2026	2026	556/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Minh Đức	5.500	2026		5.500	5.500			5.500	5.500			-	KCM	Văn phòng HĐND-UBND xã		
3	Giao thông	8194848	Xây dựng đường nhựa ấp An Tân kết nối đường Tây QL13	409/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	9.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 2,7km; mặt đường rộng 6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2026	2027	557/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND xã Minh Đức	9.000	2026		6.000	6.000			8.000	8.000			2.000	KCM	Văn phòng HĐND-UBND xã		
4	Giao thông	8194846	Xây dựng đường nhựa ấp Bình Phú đi Sóc Rul	411/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	7.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 2,5km;mặt đường rộng 6,0m; nền đường rộng 8,0m. mặt đường rộng 6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2026	2027	558/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND xã Minh Đức	7.500	2026		4.684	1.484		3.200	6.330	3.130		3.200	1.646	KCM	Văn phòng HĐND-UBND xã		
5	Giáo Dục	8191803	Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị khối THCS trường TH,THCS Minh Đức	412/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	28.000	xã Minh Đức	Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị	2026	2027	570/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Minh Đức	28.000	2026		11.830	11.830			11.834		11.834		4	KCM	Phòng Văn hoá - Xã hội xã		
6	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	Chưa có mã	Xây dựng mới Trung tâm Phục vụ hành chính công và Phòng Tiếp công dân	413/QĐ-UBND ngày 01/4/2026	3.650	xã Minh Đức					3.650			3.650	3.650			-				(3.650)				